

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/DS-PT
Ngày 25-3-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng
Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2021/TLPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 34/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1961 - Luật sư của Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Văn L, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; có đơn vắng mặt.

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; có đơn vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; có đơn vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Đoàn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc L trình bày:

Ngày 16/3/2019, bị đơn bà Đoàn Thị T cần tiền để đầu tư làm ăn nên hỏi vay nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc L số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), việc vay mượn có lập giấy cho mượn tiền mặt do bị đơn viết, bị đơn ký tên và điểm chỉ vào giấy vay tiền, thời hạn trả là ngày 31/3/2019. Lãi suất thỏa thuận của hai bên là 01%/tháng nhưng không ghi lãi suất vào giấy vay tiền.

Đến hạn trả, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán tiền đã vay nhưng bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn mà hứa hẹn nhiều lần. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật là 10%/năm tính từ ngày 01/4/2019 đến ngày 21/9/2020 tương ứng với số tiền 220.833.000 đồng. Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền 1.720.833.000 đồng (một tỷ bảy trăm hai mươi triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Để đảm bảo cho việc thi hành án, ngày 08/7/2020 nguyên đơn có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” theo khoản 11 Điều 114 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 14/7/2020, Tòa án nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 12/2020/QĐ-BPKCTT về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” theo quy định tại Điều 126 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Đoàn Thị T trình bày:

Bị đơn thống nhất với nguyên đơn là vào ngày 16/3/2019 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 1.500.000.000 đồng, thừa nhận chứng cứ là Giấy cho mượn tiền mặt ngày 16/3/2019 mà nguyên đơn cung cấp là do bị đơn viết và ký. Tuy nhiên, số tiền này bị đơn đã trả cho nguyên đơn làm 02 lần: Lần 1 bị đơn trả 100.000.000 đồng, nguyên đơn đến nhà bị đơn lấy tiền, việc giao nhận tiền không lập thành văn bản và thời gian trả tiền trong khoảng từ ngày 25 đến 31 tháng 3 năm 2019. Lần 2 bị đơn trả 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng) tại Văn phòng Công chứng L, bị đơn không nhớ thời gian cụ thể trả tiền

cho nguyên đơn nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 4 năm 2019, việc bị đơn trả tiền cho nguyên đơn không lập thành văn bản. Bị đơn xác định mình đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên trước toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn L trình bày:

Ông L là cha ruột của nguyên đơn, ông L và vợ là bà Trần Thị L có cho nguyên đơn mượn số tiền 1.500.000.000 đồng, bà L là người trực tiếp đưa tiền cho nguyên đơn nên ông không biết được sự việc khi giao tiền cho nguyên đơn thì giữa bà L và nguyên đơn có lập văn bản xác nhận nợ hay không. Số tiền 1.500.000.000 đồng cho nguyên đơn mượn là số tiền ông và bà L dành dụm mà có. Hiện tại, ông L không có yêu cầu độc lập đối với nguyên đơn để yêu cầu nguyên đơn trả số tiền 1.500.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày:

Bà L là mẹ ruột của nguyên đơn, bà L có cho nguyên đơn mượn số tiền 1.500.000.000 đồng vì là mẹ con nên khi cho nguyên đơn mượn tiền thì bà không lập thành văn bản, không có lãi suất. Thời gian cho nguyên đơn mượn tiền thì bà không nhớ chính xác, chỉ nhớ là khoảng đầu năm 2019, ra tết khoảng 01 tháng thì cho nguyên đơn mượn. Hiện tại, bà L không có yêu cầu độc lập đối với nguyên đơn để yêu cầu nguyên đơn trả số tiền 1.500.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết H trình bày:

Ông H là chồng của nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc L, số tiền nguyên đơn cho bị đơn vay mượn là tiền của nguyên đơn, không liên quan đến ông H. Ông không có ý kiến gì đối với sự việc tranh chấp.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú G, tỉnh Bình Dương đã quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc L đối với bị đơn bà Đoàn Thị T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bị đơn bà Đoàn Thị T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc L tổng số tiền 1.720.833.000 đồng (một tỷ bảy trăm hai mươi triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/4/2019 đến ngày 21/9/2020 là 220.833.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/10/2020, bị đơn bà Đoàn Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày quan điểm tranh luận: Ngày 16/3/2019, nguyên đơn và bị đơn có lập giấy mượn tiền mặt, theo giấy mượn tiền thì nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 16/3/2019 đến ngày 31/3/2019, bị đơn cho rằng đã trả cho nguyên đơn số tiền trên nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Bị đơn kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh là bị đơn đã thanh toán số tiền 1.500.000.000 đồng cho nguyên đơn nên kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 1.500.000.000 đồng, là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cho rằng đã thanh toán số tiền 1.500.000.000 đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Bị đơn kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm cũng không xuất trình được chứng cứ là đã thanh toán số tiền trên. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn L, bà Trần Thị L và ông Nguyễn Viết H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Đoàn Thị T trả tổng số tiền 1.720.833.000 đồng, trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật là 10%/năm tính từ ngày 01/4/2019 đến ngày 21/9/2020 là 220.833.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Giấy cho mượn

tiền mặt ngày 16/3/2019. Bị đơn thống nhất với nguyên đơn ngày 16/3/2019 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 1.500.000.000 đồng và thừa nhận chứng cứ do nguyên đơn xuất trình. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng bị đơn đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho nguyên đơn nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét ý kiến của hai bên đương sự, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thấy rằng:

[3.1] Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất ngày 16/3/2019 nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 1.500.000.000 đồng và hai bên có lập giấy cho mượn tiền mặt, thời hạn vay từ ngày 16/3/2019 đến ngày 31/3/2019 nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận tại giấy mượn tiền mặt thì thời hạn cho vay là đến ngày 31/3/2019, bị đơn cho rằng đã thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn thành 02 đợt, đợt 01 số tiền 100.000.000 đồng, số tiền này bà Tươi mượn bà S để trả và đợt 02 đã thanh toán số tiền là 1.400.000.000 đồng. Theo lời khai của bà S (bút lục 29), bà S có cho bà T mượn số tiền 100.000.000 đồng, bà T trả cho ai, bà S không biết và không chứng kiến; đối với số tiền 1.400.000.000 đồng bà Tươi cho rằng đã thanh toán nhưng không có chứng cứ chứng minh, trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không thừa nhận việc bà T đã thanh toán số tiền vay, bà T cũng không có chứng cứ chứng minh đã thanh toán số tiền trên. Vì vậy, có căn cứ xác định bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T phải trả số tiền gốc 1.500.000.000 là có căn cứ.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi, khi đến hạn trả nợ, bà T không trả nợ cho bà L nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T phải trả tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 01/4/2019 đến ngày 21/9/2020 là 01 năm 05 tháng 20 ngày tương ứng với số tiền lãi là 220.833.000 đồng, là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[4] Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có căn cứ nên kháng cáo của bị đơn đều không được chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị T.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2020/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043593 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Mộng Tuyết